BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

HUYỆN GIỒNG RIỀNG - TỈNH KIÊN GIANG

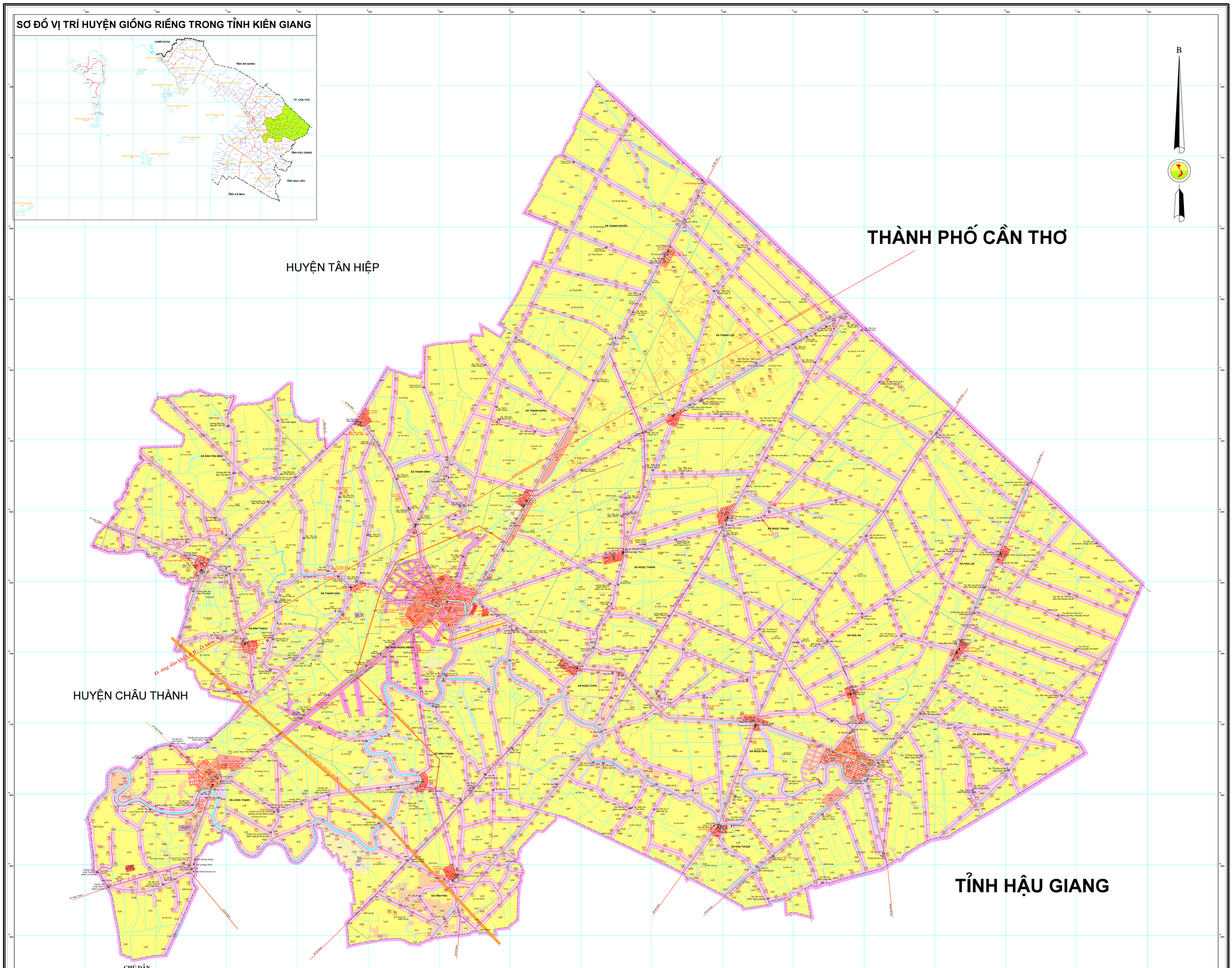

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP THIẾU PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN X. ĐỊNH XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	TÊN KÝ HIỆU
LUC	mã LUC	mã LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
LUA	mã LUC	mã LUC	Đất trồng lúa
CLN	mã CLN	mã CLN	Đất trồng cây lâu năm
HNK	mã HNK	mã HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
RSX	mã RSX	mã RSX	Đất rừng sản xuất
NTS	mã NTS	mã NTS	Đất nuôi trồng thuỷ sản
NKH		NKH	Đất nông nghiệp khác
CQP	mã CQP		Đất quốc phòng
CAN	mã CAN		Đất an ninh
SKN	mã SKN		Đất cụm công nghiệp
TMD	mã TMD	mã TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã SKC	mã SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKS	mã SKS	mã SKS	Đất cho hoạt động khoáng sản
DHT	mã DHT	mã DHT	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP THIẾU PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN X. ĐỊNH XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	TÊN KÝ HIỆU
DDT	mã DDT		Đất có di tích lịch sử - văn hoá
DRA	mã DRA	mã DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ODT	mã ODT		Đất ở tại đô thị
ONT	mã ONT	mã ONT	Đất ở tại nông thôn
TSC	mã TSC	mã TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
TON	mã TON		Đất cơ sở tôn giáo
NTD	mã NTD	mã CNTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa
SKX		mã SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ
DSH		mã DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
BN		mã BN	Đất cơ sở tín ngưỡng
SON		mã SON	Đất sông, ngòi, kênh rạch, suối
MNC		mã MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
PNK		mã PNK	Đất phi nông nghiệp khác
SKT	mã SKT	mã SKT	Đất khu chế xuất

KÝ HIỆU HT	KÝ HIỆU QH	TÊN KÝ HIỆU
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Đường quốc lộ, xa lộ
		Đường giao thông liên xã, phường
		Lộ giới
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND phường, xã
		Sông, suối

KÝ HIỆU HT	KÝ HIỆU QH	TÊN KÝ HIỆU
		Cầu bê tông
		Đình, chùa, miếu, đền
		Trạm biến thế
		Sân vận động
		Trường học, nhà trẻ
		Đài phát thanh truyền hình
		Bệnh viện, trạm y tế
		Nhà thờ
		Chợ

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 63.935ha)

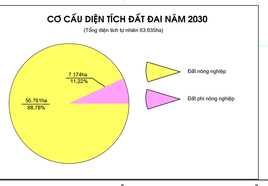

UBND TỈNH KIÊN GIANG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG	UBND HUYỆN GIỒNG RIỀNG	PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP
Kiên Giang, ngày .....tháng .....năm	*Kiên Giang, ngày .....tháng .....năm .....*	*Giồng Riềng, ngày .....tháng .....năm .....*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày .....tháng .....năm .....*
CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	**PHÂN VIỆN TRƯỞNG**

NGUỒN TÀI LIỆU :
- Bản đồ địa chính
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2019

TỶ LỆ: 1 : 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp